

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Bộ chỉ số và Mẫu phiếu đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và quận, huyện, thị xã (DDCI) thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/TU ngày 13/3/2021 của Thành ủy về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh, bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 07/6/2023 về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tại Tờ trình số 465/TTr-VNC ngày 30 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bộ chỉ số và Mẫu phiếu đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã (DDCI) thành phố Hà Nội, bao gồm:

1. Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và quận, huyện, thị xã (Phụ lục I đính kèm).

2. Mẫu phiếu khảo sát DDCI khối sở, ban ngành (Phụ lục II đính kèm).

3. Mẫu phiếu khảo sát DDCI khối quận, huyện, thị xã (Phụ lục III đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai điều tra, đánh giá và công bố xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và quận, huyện, thị xã thành phố Hà Nội hàng năm (thực hiện từ năm 2025).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch điều tra, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và quận, huyện, thị xã thành phố Hà Nội hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá DDCI hàng năm của thành phố Hà Nội.

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số, đối tượng đánh giá, mẫu phiếu khảo sát đảm bảo phù hợp với từng giai đoạn và tình hình thực tế hàng năm của Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND Thành phố tổ chức Hội nghị triển khai đánh giá và công bố kết quả DDCI hàng năm.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Thông tin Điện tử Thành phố trong công tác truyền thông về triển khai đánh giá DDCI hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai đánh giá DDCI hàng năm đảm bảo tính độc lập, khách quan, phản ánh trung thực việc đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp đối với nội dung khảo sát.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế Thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội và các cơ quan liên quan rà soát, cập nhật và tổng hợp thông tin cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn Thành phố phục vụ khảo sát.

- Chủ trì, phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội và các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND Thành phố về các giải pháp cải thiện chỉ số DDCI trên cơ sở kết quả khảo sát đánh giá, xếp hạng chỉ số DDCI được công bố hàng năm.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội và các cơ quan liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá DDCI hàng năm của Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tham mưu, đề xuất UBND Thành phố xem xét kết quả DDCI trong công tác thi đua, khen thưởng.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội trong công tác truyền thông. Chỉ đạo các cơ quan báo, đài Thành phố thực hiện các phóng sự, bài viết, đưa tin tuyên truyền quảng bá về đánh giá DDCI hàng năm trên các kênh truyền hình, báo, đài trước, trong và sau chương trình sự kiện công bố kết quả đánh giá DDCI.

5. Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã:

Tổ chức quán triệt, phổ biến Bộ chỉ số DDCI thành phố Hà Nội đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận, hợp tác; tích cực phối hợp, hỗ trợ đơn vị khảo sát trong quá trình triển khai đánh giá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Hà Minh Hải;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Đài PT&TH HN; Trung tâm TTĐT TP; Báo Hà Nội mới; Báo KT&ĐT;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP;
- VPUB: CVP, PCVP Cù Ngọc Trang;
- Các phòng: KSTTHC, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

PHỤ LỤC I
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN
NGÀNH VÀ QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

BỘ CHỈ SỐ DDCI KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
1	Gia nhập Thị trường¹	B1-B5	5
1.1	Quy trình giải quyết TTHC gia nhập thị trường đúng quy định, đơn giản, dễ thực hiện.	B1	1
1.2	TTHC gia nhập thị trường công khai, dễ tiếp cận và có hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ.		
1.3	Chất lượng giải quyết công việc, thái độ và sự nhiệt tình của công chức khi tiếp xúc với DN/HTX (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD)).	B2	1
1.4	Mức độ thuận lợi, khó khăn khi cơ sở SXKD làm việc với cơ quan nhà nước thực hiện TTHC.	B3	1
1.5	Mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện TTHC gia nhập thị trường đến kế hoạch kinh doanh của cơ sở SXKD.	B4	1
1.6	Thời gian cơ sở SXKD hoàn thành tất cả các TTHC gia nhập thị trường để chính thức hoạt động hoặc chương trình, dự án, kế hoạch kinh doanh đủ điều kiện triển khai.	B5	1
2	Minh bạch, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số²	B6-B10	5
2.1	Mức độ đầy đủ, kịp thời công khai thông tin, văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách mới.	B6	1
2.2	Vai trò của các “mối quan hệ với cán bộ Nhà nước khi tiếp cận thông tin, giải quyết công việc”.	B7	1
2.3	Tần suất cơ sở SXKD tiếp cận, khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử.	B8	1
2.4	Mức độ hữu ích của thông tin trên cổng thông tin điện tử đối với cơ sở SXKD trong việc tìm kiếm thông tin (tìm hiểu thông tin, tra cứu tình trạng và tiến độ xử lý hồ sơ).	B9	1
2.5	Kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong phục vụ cơ sở SXKD.	B10	1

¹ Gia nhập thị trường không chỉ bao gồm thủ tục đăng ký kinh doanh mà là toàn bộ các hoạt động cơ sở SXKD phải thực hiện để đủ điều kiện chính thức đi vào hoạt động, hoặc các chương trình, dự án, kế hoạch kinh doanh của cơ sở SXKD chính thức được triển khai như: đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, đấu thầu, đăng ký lao động, thuế, bảo hiểm, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường ...).

² Minh bạch, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số là đánh giá mức độ chủ động, kịp thời công khai thông tin, văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách cần thiết cho hoạt động kinh doanh và mức độ hữu dụng của ứng dụng CNTT trong cung cấp thông tin, thực hiện TTHC đối với cơ sở SXKD, nỗ lực, sáng kiến và hiệu quả công tác chuyển đổi số để phục vụ cơ sở SXKD.

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
3	Chi phí thời gian³	B11-B14	4
3.1	Số lần cơ sở SXKD được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ sau khi đã được tiếp nhận.	B11	1
3.2	Thời gian thực tế thực hiện TTHC so với thời gian quy định trong văn bản pháp luật.	B12	1
3.3	Mức độ hữu ích của phương thức thực hiện TTHC trực tuyến.	B13	1
3.4	Ảnh hưởng của các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động SXKD của cơ sở SXKD.	B14	1
4	Chi phí không chính thức⁴	B15-B18	4
4.1	Mức độ phổ biến của chi phí không chính thức khi cơ sở SXKD thực hiện TTHC và giải quyết công việc.	B15	1
4.2	Mức độ phổ biến của chi phí không chính thức khi DN/HTX bị thanh tra, kiểm tra.	B16	1
4.3	Mức độ chi trả các chi phí không chính thức so với doanh thu của cơ sở SXKD.	B17	1
4.4	Mức độ ảnh hưởng của tình trạng chi phí không chính thức đến quyết định kinh doanh và đầu tư của cơ sở SXKD.	B18	1
5	Cạnh tranh bình đẳng⁵	B19	1
5.1	Mức độ bình đẳng giữa các cơ sở SXKD trong thực hiện TTHC.	B19	1
5.2	Mức độ cạnh tranh bình đẳng giữa các cơ sở SXKD trong tiếp cận thông tin, chính sách ưu đãi, hỗ trợ.		
5.3	Mức độ cạnh tranh bình đẳng giữa các cơ sở SXKD trong đấu thầu, mua sắm công.		
5.4	Mức độ bình đẳng giữa các cơ sở SXKD trong quá trình giải quyết kiến nghị, khó khăn.		
6	Tính năng động và tiên phong của sở, ban, ngành⁶	B20	1
6.1	Thái độ tích cực đối với cơ sở SXKD.	B20	1
6.2	Phản ứng của sở, ban, ngành đối với các vấn đề phát sinh trong thực tế nhưng chưa có quy định pháp luật hoặc chưa được cấp trên hướng dẫn rõ ràng.		
6.3	Thực hiện đúng chủ trương, chính sách, quan điểm, chỉ đạo của cấp trên.		
6.4	Năng động, sáng tạo trong triển khai, giải quyết các vấn đề phát sinh mới.		

³ Chi phí thời gian là thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải tạm dừng kinh doanh để các cơ quan Nhà nước thực hiện việc thanh tra, kiểm tra.

⁴ Chi phí không chính thức là các chi phí khác ngoài quy định của Nhà nước được chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện TTHC, giải quyết công việc.

⁵ Cạnh tranh bình đẳng là mức độ đối xử công bằng, khách quan giữa các cơ sở SXKD trong: thực hiện TTHC; tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ; đấu thầu, mua sắm công; giải quyết các kiến nghị, khó khăn.

⁶ Tính năng động và tiên phong của Sở, ban, ngành là tính năng động, sáng tạo, tiên phong, chủ động, tích cực của các sở, ban, ngành trong thực hiện các quy định, chính sách pháp luật do Trung ương và Thành phố ban hành; tổ chức đối thoại giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở SXKD hoạt động.

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
6.5	Kết quả giải quyết các vướng mắc, khó khăn thông qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc cơ sở SXKD.		
6.6	Hành động thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý.		
7	Hỗ trợ sản xuất kinh doanh⁷	B21-B24	4
7.1	Cơ sở SXKD biết đến các chương trình hỗ trợ do sở/ban/ngành triển khai.	B21	1
7.2	Tiếp cận thông tin về các chương trình hỗ trợ dễ dàng.	B22	1
7.3	Cơ sở SXKD được thụ hưởng các chương trình hỗ trợ.	B23	1
7.4	Mức độ đáp ứng của các chương trình hỗ trợ do sở/ban/ngành thực hiện.	B24	1
8	Hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật⁸	B25-B26	2
8.1	Kết quả tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật.		
8.2	Kết quả thực hiện các chính sách, văn bản pháp luật.		
8.3	Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cơ sở SXKD.	B25	1
8.4	Kết quả thực hiện các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ cho các cơ sở SXKD khi họ có phản ánh, kiến nghị, và khiếu nại.		
8.5	Tỷ lệ cơ sở SXKD tin rằng cấp trên không bao che và nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm.	B26	1
9	Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh⁹	B27-B30	4
9.1	Mức độ quan tâm tới vấn đề bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.	B27	1
9.2	Hướng dẫn, khuyến khích cơ sở SXKD có các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.	B28	1
9.3	Cơ sở SXKD biết đến các chương trình, hành động bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.	B29	1
9.4	Kết quả của việc thực thi chính sách, hành động góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.	B30	1

⁷ Hỗ trợ SXKD là việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng của các sở, ban, ngành và địa phương khi triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ cho cơ sở SXKD khi gia nhập thị trường, trong quá trình hoạt động, kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệu quả của các hoạt động tiếp xúc, giao lưu, đối thoại, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của cơ sở SXKD.

⁸ Hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật là giá trị pháp lý của các quy định do Nhà nước ban hành, xác định khả năng được thi hành hoặc áp dụng trong thực tế.

⁹ Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng là các nỗ lực, đóng góp của sở, ban, ngành trong bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của Thành phố thông qua việc thực hiện các chức năng quản lý nhà nước, quản trị công của mình

BỘ CHỈ SỐ DDCI KHỐI QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
1	Gia nhập thị trường¹⁰	B1-B5	5
1.1	Quy trình giải quyết TTHC gia nhập thị trường đúng quy định, đơn giản, dễ thực hiện.	B1	1
1.2	TTHC gia nhập thị trường công khai, dễ tiếp cận và có hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ.		
1.3	Chất lượng giải quyết công việc, thái độ và sự nhiệt tình của công chức khi tiếp xúc với DN/HTX/HKD (Sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD)).	B2	1
1.4	Mức độ thuận lợi, khó khăn khi cơ sở SXKD khi thực hiện TTHC gia nhập thị trường: <ul style="list-style-type: none"> - Trong lĩnh vực Đăng kí kinh doanh. - Trong lĩnh vực Thuế. - Trong lĩnh vực Bảo hiểm Xã hội. - Trong lĩnh vực Đất đai. - Trong lĩnh vực Tài nguyên môi trường. - Trong lĩnh vực Xây dựng. - Trong lĩnh vực Quy hoạch. - Trong lĩnh vực Phòng cháy chữa cháy. - Trong lĩnh vực Thương mại. - Trong lĩnh vực Lao động, tiền lương. - Trong lĩnh vực Y tế. - Trong lĩnh vực Giáo dục. - Trong lĩnh vực Du lịch. 	B3	1
1.5	Mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện TTHC gia nhập thị trường đến kế hoạch kinh doanh của cơ sở SXKD.	B4	1
1.6	Thời gian cơ sở SXKD hoàn thành tất cả các TTHC gia nhập thị trường để chính thức hoạt động hoặc để chương trình, dự án, kế hoạch kinh doanh đủ điều kiện triển khai.	B5	1
2	Tiếp cận đất đai¹¹	B6-B9	4
2.1	Thuận lợi, khó khăn khi tiếp cận, tìm hiểu thông tin, dữ liệu đất đai.	B6	1
2.2	Thuận lợi, khó khăn của cơ sở SXKD trong tiếp cận quỹ đất sạch và giải phóng mặt bằng.		
2.3	Thuận lợi, khó khăn của cơ sở SXKD trong tiếp cận các thủ tục hỗ trợ liên quan tiếp cận đất đai.		
2.4	Tính minh bạch trong quy hoạch đất đai.	B7	1

¹⁰ Gia nhập thị trường không chỉ bao gồm thủ tục đăng ký kinh doanh mà là toàn bộ các hoạt động cơ sở SXKD phải thực hiện để đủ điều kiện chính thức đi vào hoạt động, hoặc các chương trình, dự án, kế hoạch kinh doanh của cơ sở SXKD chính thức được triển khai như: đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, đấu thầu, đăng ký lao động, thuế, bảo hiểm, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường ...

¹¹ Tiếp cận đất đai là đánh giá hiệu quả của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi, thẩm quyền của mình nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở SXKD tiếp cận tới mặt bằng SXKD, đất đai và đảm bảo tính ổn định, yên tâm SXKD của cơ sở SXKD.

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
2.5	Mức độ rủi ro bị thu hồi đất đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh.	B8	1
2.6	Ảnh hưởng của công tác quản lý, xử lý các vấn đề liên quan đến đất đai của chính quyền địa phương đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.	B9	1
3	Minh bạch, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số¹²	B10-B14	5
3.1	Mức độ chủ động, kịp thời công khai thông tin, văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện TTHC, cơ chế chính sách mới.	B10	1
3.2	Vai trò của các “mối quan hệ với cán bộ Nhà nước” khi tiếp cận thông tin, thực hiện TTHC, giải quyết công việc.	B11	1
3.3	Tần suất cơ sở SXKD tiếp cận, khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử.	B12	1
3.4	Mức độ hữu ích của thông tin trên cổng thông tin điện tử đối với cơ sở SXKD trong việc tìm kiếm thông tin (tìm hiểu thông tin, tra cứu tình trạng và tiến độ xử lý hồ sơ).	B13	1
3.5	Kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để công khai thông tin.	B14	1
4	Chi phí thời gian¹³	B15-B18	4
4.1	Số lần cơ sở SXKD được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ sau khi đã được tiếp nhận.	B15	1
4.2	Thời gian thực tế thực hiện TTHC so với thời gian quy định trong văn bản pháp luật.	B16	1
4.3	Mức độ hữu ích của phương thức thực hiện TTHC trực tuyến.	B17	1
4.4	Ảnh hưởng của các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở SXKD.	B18	1
5	Chi phí không chính thức¹⁴	B19-B22	4
5.1	Mức độ phổ biến của chi phí không chính thức khi cơ sở SXKD thực hiện TTHC và giải quyết công việc trong các lĩnh vực: - Đăng ký kinh doanh - Thuế - Bảo hiểm xã hội - Đất đai - Tài nguyên môi trường - Xây dựng - Phòng cháy chữa cháy - Quản lý thị trường - Lao động, tiền lương	B19	1

¹² Minh bạch, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số là đánh giá mức độ chủ động, kịp thời công khai thông tin, văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách cần thiết cho hoạt động kinh doanh và mức độ hữu dụng của ứng dụng CNTT trong cung cấp thông tin, thực hiện TTHC đối với cơ sở SXKD, nỗ lực, sáng kiến và hiệu quả công tác chuyển đổi số để phục vụ cơ sở SXKD.

¹³ Chi phí thời gian là thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải tạm dừng kinh doanh để các cơ quan Nhà nước thực hiện việc thanh tra, kiểm tra.

¹⁴ Chi phí không chính thức là các chi phí khác ngoài quy định của Nhà nước được chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện TTHC, giải quyết công việc.

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	- <i>Y tế.</i> - <i>Giáo dục</i> - <i>Du lịch</i>		
5.2	Mức độ phổ biến của chi phí không chính thức khi cơ sở SXKD bị thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực: - <i>Đăng ký kinh doanh</i> - <i>Thuế</i> - <i>Bảo hiểm xã hội</i> - <i>Đất đai</i> - <i>Tài nguyên môi trường</i> - <i>Xây dựng</i> - <i>Phòng cháy chữa cháy</i> - <i>Quản lý thị trường</i> - <i>Lao động, tiền lương</i> - <i>Y tế</i> - <i>Giáo dục</i> - <i>Du lịch</i>	B20	1
5.3	Mức độ chi trả các chi phí không chính thức so với doanh thu của cơ sở SXKD.	B21	1
5.4	Mức độ ảnh hưởng của tình trạng chi phí không chính thức đến quyết định kinh doanh và đầu tư của cơ sở SXKD.	B22	1
6	Cạnh tranh bình đẳng¹⁵	B23	1
6.1	Mức độ bình đẳng giữa các cơ sở SXKD trong thực hiện TTHC.	B23	1
6.2	Mức độ cạnh tranh bình đẳng giữa các cơ sở SXKD trong tiếp cận thông tin, chính sách ưu đãi, hỗ trợ.		
6.3	Mức độ cạnh tranh bình đẳng giữa các cơ sở SXKD trong đấu thầu, mua sắm công.		
6.4	Mức độ cạnh tranh bình đẳng giữa các cơ sở SXKD trong giải quyết các kiến nghị, khó khăn.		
7	Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương¹⁶	B24	1
7.1	Thái độ tích cực đối với cơ sở SXKD.	B24	1
7.2	Phản ứng của quận, huyện, thị xã đối với các vấn đề phát sinh trong thực tế nhưng chưa có quy định pháp luật hoặc chưa được cấp trên hướng dẫn rõ ràng.		
7.3	Thực hiện đúng chủ trương, chính sách, quan điểm, chỉ đạo của cấp trên.		

¹⁵ Cạnh tranh bình đẳng là mức độ đối xử công bằng, khách quan giữa các cơ sở SXKD trong: thực hiện TTHC; tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ; đấu thầu, mua sắm công; giải quyết các kiến nghị, khó khăn.

¹⁶ Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương thể hiện tính năng động, sáng tạo, tiên phong, chủ động, tích cực của chính quyền địa phương trong thực hiện các quy định, chính sách pháp luật do Trung ương và Thành phố ban hành; tổ chức đối thoại giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở SXKD hoạt động.

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
7.4	Năng động, sáng tạo trong triển khai, giải quyết các vấn đề phát sinh mới.		
7.5	Kết quả giải quyết các vướng mắc, khó khăn thông qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc cơ sở SXKD.		
7.6	Hành động thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn.		
8	Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh¹⁷	B25-B28	4
8.1	Cơ sở SXKD biết đến các chương trình hỗ trợ do quận/huyện/thị xã triển khai.	B25	1
8.2	Tiếp cận thông tin về các chương trình hỗ trợ là dễ dàng.	B26	1
8.3	Cơ sở SXKD được thụ hưởng các chương trình hỗ trợ cơ sở SXKD.	B27	1
8.4	Mức độ đáp ứng của các chương trình hỗ trợ do quận/huyện/thị xã thực hiện.	B28	1
9	Hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật và An ninh trật tự¹⁸	B29-B31	3
9.1	Kết quả tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật.		
9.2	Kết quả thực hiện các chính sách, văn bản pháp luật.		
9.3	Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cơ sở SXKD.		
9.4	Kết quả thực hiện các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ cho các cơ sở SXKD khi họ có phản ánh, kiến nghị và khiếu nại.	B29	1
9.5	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.		
9.6	Kết quả xử lý các vụ việc liên quan tới an ninh, trật tự khi cơ sở SXKD phản ánh, kiến nghị.		
9.7	Tỷ lệ cơ sở SXKD tin rằng cấp trên không bao che và nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm.	B30	1
9.8	Tỷ lệ cơ sở SXKD phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn.	B31	1
10	Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh¹⁹	B32-B35	4
10.1	Mức độ quan tâm đối với vấn đề bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.	B32	1

¹⁷ Hỗ trợ sản xuất kinh doanh là việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng của các quận, huyện, thị xã khi triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ cho cơ sở SXKD khi gia nhập thị trường, trong quá trình hoạt động, kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệu quả của các hoạt động tiếp xúc, giao lưu, đối thoại, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của cơ sở SXKD.

¹⁸ Hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật là giá trị pháp lý của các quy định do Nhà nước ban hành, xác định khả năng được thi hành hoặc áp dụng trong thực tế.

¹⁹ Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng là các nỗ lực, đóng góp của quận, huyện, thị xã trong bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của Thành phố thông qua việc thực hiện các chức năng quản lý nhà nước, quản trị công của mình.

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
10.2	Hướng dẫn, khuyến khích cơ sở SXKD có các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.	B33	1
10.3	Cơ sở SXKD biết đến các chương trình, hành động bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.	B35	1
10.4	Kết quả của việc thực thi chính sách, hành động góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.	B34	1

PHỤ LỤC II
MẪU PHIẾU KHẢO SÁT CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH KHỐI SỞ, BAN
NGÀNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI



PHIẾU KHẢO SÁT CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP
SỞ, BAN, NGÀNH VÀ QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ (DDCI)

(KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH)

LĨNH VỰC ĐÁNH GIÁ:

*Cảm ơn Quý Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD)) đã dành thời gian quý báu trả lời Phiếu khảo sát DDCI Hà Nội. Tất cả các thông tin mà Ông/bà cung cấp trong phiếu khảo sát này sẽ chỉ sử dụng cho mục đích khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh khối **Sở/Ban/Ngành**.*

Trên tinh thần cầu thị, nhằm không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh, chúng tôi mong muốn nhận được những phản hồi khách quan từ phía cộng đồng cơ sở SXKD trên địa bàn Hà Nội.

A. THÔNG TIN CHUNG

A1. Tên cơ sở sản xuất kinh doanh:

.....

A2. Loại hình sản xuất kinh doanh: (1) Doanh nghiệp có vốn nhà nước (4) Chi nhánh/VP đại diện
 (2) Doanh nghiệp tư nhân trong nước (5) Hợp tác xã
 (3) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (6) Hộ kinh doanh

A3. Địa chỉ:

A4. Số điện thoại : **A5. Email:**

A6. Cơ sở của Ông/Bà có là thành viên của Hội/Hiệp hội doanh nghiệp? (1) Có (2) Không

A7. Năm cơ sở đăng ký kinh doanh?	Cách đây < 2 năm	Cách đây 2-5 năm	Cách đây 6-10 năm	Cách đây 11-15 năm	Trên 15 năm
	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

A8. Lĩnh vực ngành nghề kinh doanh CHÍNH (là lĩnh vực tạo ra doanh thu lớn nhất) tại cơ sở là gì?	<input type="checkbox"/> (1) Nông nghiệp	<input type="checkbox"/> (4) Công nghiệp	<input type="checkbox"/> (7) Dịch vụ
	<input type="checkbox"/> (2) Lâm nghiệp	<input type="checkbox"/> (5) Xây dựng	<input type="checkbox"/> (8) Khác
	<input type="checkbox"/> (3) Thủy sản	<input type="checkbox"/> (6) Thương mại	

A9. Tình hình hoạt động của cơ sở trong năm vừa qua?	Thua lỗ lớn	Thua lỗ chút ít	Hòa vốn	Lãi chút ít	Lãi như/hơn mong muốn
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
A10. Dự định kinh doanh của cơ sở trong 2 năm tới là gì?	Dừng hoạt động	Giảm quy mô	Tiếp tục với quy mô hiện tại	Tăng quy mô một chút	Tăng quy mô đáng kể
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
A11. Nhận xét chung của Ông/Bà về chất lượng điều hành kinh tế của Chính quyền Thành phố trong năm vừa qua?	Xấu đi nhiều	Xấu đi chút ít	Không xấu đi, song cũng không tốt lên	Tốt lên một chút	Tốt lên nhiều
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input checked="" type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
A12. Mức độ hài lòng của cơ sở về các dịch vụ Hành chính công của Sở/Ban/Ngành?	Hoàn toàn không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH KINH TẾ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1 - GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG

(Chỉ số này đánh giá mức độ thuận lợi, khó khăn trong quá trình gia nhập thị trường **không chỉ** là thủ tục đăng ký kinh doanh **mà còn** là toàn bộ các hoạt động cơ sở SXKD phải thực hiện để đủ điều kiện chính thức đi vào hoạt động, hoặc các chương trình, dự án, kế hoạch kinh doanh của cơ sở SXKD chính thức được triển khai như: đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, đấu thầu, đăng ký lao động, thuế, bảo hiểm, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường ...)

B1. Xin Ông/Bà cho ý kiến đối với các nhận định sau về TTHC gia nhập thị trường tại Sở/Ban/Ngành?

Các nhận định	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý một phần	Đồng ý hoàn toàn
1. Tuân thủ đúng quy trình	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Đơn giản, dễ thực hiện	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

3. Công khai, dễ tiếp cận	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B2. Ông/Bà đánh giá thế nào về chất lượng giải quyết công việc, thái độ và sự nhiệt tình của công chức Sở/Ban/Ngành khi tiếp xúc với cơ sở SXKD?

Các tiêu chí	Rất kém	Kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Chất lượng giải quyết công việc	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Thái độ phục vụ và sự nhiệt tình của công chức khi cơ sở SXKD giao tiếp thực hiện TTHC.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B3. Ông/Bà đánh giá thế nào về mức độ thuận lợi, khó khăn khi thực hiện TTHC gia nhập thị trường tại Sở/Ban/Ngành?	Rất khó khăn <input type="checkbox"/> ₍₁₎	Khó khăn <input type="checkbox"/> ₍₂₎	Bình thường <input type="checkbox"/> ₍₃₎	Thuận lợi <input type="checkbox"/> ₍₄₎	Rất thuận lợi <input type="checkbox"/> ₍₅₎
---	---	---	--	--	--

B4. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện TTHC gia nhập thị trường tại Sở/ Ban/Ngành này đến kế hoạch kinh doanh nghiệp của cơ sở SXKD?	Rất tiêu cực <input type="checkbox"/> ₍₁₎	Tiêu cực <input type="checkbox"/> ₍₂₎	Bình thường <input type="checkbox"/> ₍₃₎	Tích cực <input type="checkbox"/> ₍₄₎	Rất tích cực <input type="checkbox"/> ₍₅₎
---	---	---	--	---	---

B5. Ông/Bà đánh giá thế nào về thời gian cơ sở SXKD bỏ ra để hoàn thành TẤT CẢ các TTHC gia nhập thị trường tại Sở/Ban/Ngành để chính thức hoạt động hoặc chương trình, dự án, kế hoạch kinh doanh đủ điều kiện triển khai so với quy định?	Chậm hơn rất nhiều <input type="checkbox"/> ₍₁₎	Chậm hơn một chút <input type="checkbox"/> ₍₂₎	Đúng quy định <input type="checkbox"/> ₍₃₎	Nhanh hơn một chút <input type="checkbox"/> ₍₄₎	Nhanh hơn rất nhiều <input type="checkbox"/> ₍₅₎
--	---	--	--	---	--

* Ông/bà vui lòng cho biết thủ tục hành chính gia nhập thị trường nào còn nhiều phiền hà nhất, và nguyên nhân chính là gì?

.....

2 - MINH BẠCH, ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Chỉ số này đánh giá mức độ chủ động, kịp thời công khai thông tin, văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách cần thiết cho hoạt động kinh doanh và mức độ hữu dụng của ứng dụng CNTT trong cung cấp thông tin, thực hiện TTHC đối với cơ sở SXKD, nỗ lực, sáng kiến và hiệu quả công tác chuyển đổi số để phục vụ cơ sở SXKD)

B6. Ông/Bà đánh giá thế nào về mức độ đầy đủ, kịp thời công khai thông tin, văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách mới của Sở/Ban/Ngành?

	Rất kém	Kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Công khai đầy đủ	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Công khai kịp thời	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B7. Ông/Bà đánh giá thế nào về vai trò của các mối quan hệ với cán bộ nhà nước khi tiếp cận thông tin, giải quyết công việc tại Sở/Ban/Ngành?”

	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Hoàn toàn không cần
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B8. Ông/Bà hãy cho biết tần suất cơ sở SXKD tiếp cận, khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở/Ban/Ngành?

Không biết có cổng thông tin điện tử	Biết nhưng chưa từng tiếp cận	Thi thoảng tiếp cận, khai thác thông tin	Thường xuyên tiếp cận, khai thác thông tin	Rất thường xuyên tiếp cận, khai thác thông tin.
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B9. Cơ sở SXKD của Ông/Bà tìm kiếm những thông tin gì trên cổng thông tin điện tử của Sở/Ban/Ngành, các thông tin được cung cấp có hữu ích không?

Loại thông tin	Không hữu ích	Ít hữu ích	Khá hữu ích	Rất hữu ích
1. Các văn bản pháp luật	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Các văn bản chỉ đạo, điều hành	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
3. Các quy định về thủ tục hành chính	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
4. Tra cứu tình trạng và tiến độ xử lý hồ sơ	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
5. Khác	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B10. Ông/Bà đánh giá thế nào về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin/chuyển đổi số trong phục vụ cơ sở SXKD tại Sở/Ban/Ngành?

Nội dung	Rất kém	Kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Để công khai thông tin	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Để tham vấn ý kiến	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
3. Để giải đáp thắc mắc, kiến nghị, đề xuất	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
5. Khác	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

3 - CHI PHÍ THỜI GIAN

(Đo lường thời gian cơ sở SXKD phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải tạm dừng kinh doanh để các cơ quan

Nhà nước thực hiện việc thanh tra, kiểm tra. Đây được xem là một chỉ số quan trọng để đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính, nếu đối tượng đánh giá chỉ số này tốt chứng tỏ nỗ lực cải cách của Thành phố đi vào thực chất.)

B11. Xin vui lòng cho biết mức độ đồng ý của bạn đối với nhận định sau “Cơ sở của tôi KHÔNG PHẢI sửa đổi, bổ sung hồ sơ lần nào khi thực hiện TTHC tại Sở/Ban/Ngành?”

Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý phần lớn	Hoàn toàn đồng ý
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B12. Ông/Bà đánh giá thế nào về thời gian thực tế thực hiện các TTHC ở Sở/Ban/Ngành so với quy định?

Lâu hơn rất nhiều	Lâu hơn một chút	Đúng quy định	Sớm hơn một chút	Sớm hơn rất nhiều
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B13. Ông/Bà cho ý kiến đối với các nhận định về mức độ hữu ích của phương thức thực hiện TTHC trực tuyến tại Sở/Ban/Ngành?

Các nhận định	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý phần lớn	Hoàn toàn Đồng ý
1. Cơ sở SXKD không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
3. Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B14. Theo Ông/Bà việc thanh tra, kiểm tra của Sở/Ban/Ngành ảnh hưởng thế nào đối với hoạt động SXKD?

Rất tiêu cực	Tiêu cực	Bình thường	Tích cực	Rất tích cực
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

4 - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

(Chỉ số này đánh giá mức độ phổ biến của các chi phí không chính thức mà các cơ sở SXKD phải chi trả khi thực hiện các TTHC, khi thực hiện các quy định pháp luật hoặc trong quá trình tương tác với các cơ quan chính quyền trong quá trình sản xuất kinh doanh và khi bị cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm tra. Chi phí không chính thức là các chi phí khác ngoài quy định của Nhà nước được chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện TTHC, giải quyết công việc.)

B15. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức mà cơ sở SXKD phải bỏ ra khi thực hiện TTHC và giải quyết công việc tại Sở/Ban/Ngành?

Rất phổ biến	Phổ biến	Ít phổ biến	Không phổ biến	Hoàn toàn không có
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B16. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức mà các cơ sở SXKD phải bỏ ra khi bị Sở/Ban/Ngành thanh tra, kiểm tra?

Rất phổ biến	Phổ biến	Ít phổ biến	Không phổ biến	Hoàn toàn không có
<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

B17. Trong năm vừa qua, Ông/Bà phải bỏ ra bao nhiêu phần trăm doanh thu để chi các khoản chi phí không chính thức tại Sở/Ban/Ngành?

Trên 20%	10% - 20%	5%-10%	2%-5%	1%-2%	Dưới 1%	0%
<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)	<input type="checkbox"/> (6)	<input type="checkbox"/> (7)

B18. Theo Ông/Bà, mức độ ảnh hưởng của tình trạng chi phí không chính thức đến quyết định kinh doanh và đầu tư của cơ sở SXKD như thế nào?

Rất tiêu cực	Tiêu cực	Bình thường	Tích cực	Rất tích cực
<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

5 - CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG

(Chỉ số này đánh giá mức độ đối xử công bằng, khách quan giữa các cơ sở SXKD trong: thực hiện TTHC; tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ; đấu thầu, mua sắm công; giải quyết các kiến nghị, khó khăn)

B19. Ông/Bà nhận định như thế nào về mức độ đối xử công bằng, khách quan giữa doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp thân hữu với chính quyền so với doanh nghiệp vừa và nhỏ trong giải quyết công việc của Sở/ban/ngành?

Tiêu chí	Rất không bình đẳng	Chưa bình đẳng	Bình thường	Tương đối bình đẳng	Rất bình đẳng
1. Bình đẳng trong thực hiện TTHC.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
2. Cạnh tranh bình đẳng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
3. Cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu, mua sắm công.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
4. Bình đẳng trong giải quyết các kiến nghị, khó khăn.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

6 - TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ TIÊN PHONG

(Chỉ số này tập trung các vấn đề thể hiện tính năng động, sáng tạo, tiên phong, chủ động, tích cực của các Sở, ban, ngành trong thực hiện các quy định, chính sách pháp luật do Trung ương và Thành phố ban hành; tổ chức đối thoại giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở SXKD hoạt động)

B20. Ông/Bà cho ý kiến về các nhận định liên quan đến tính năng động, tiên phong của Sở/Ban/Ngành?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý phần lớn	Hoàn toàn đồng ý
1. Sở/Ban/Ngành có thái độ tích cực với cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Không có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ hay đùn đẩy trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh trong thực tế nhưng chưa có quy định pháp luật hoặc chưa được cấp trên hướng dẫn rõ ràng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
3. Sở/Ban/Ngành thực hiện đúng chủ trương, chính sách, quan điểm, chỉ đạo của cấp trên.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
4. Sở/Ban/Ngành năng động, sáng tạo trong triển khai, giải quyết các vấn đề phát sinh mới từ thực tiễn và tham mưu UBND thành phố các đề xuất phù hợp.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
5. Tổ chức đối thoại và giải quyết thỏa đáng các vướng mắc, khó khăn của các cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
6. Sở/Ban/Ngành đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

7 - HỖ TRỢ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Chỉ số này tập trung đến việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng của các Sở, ban, ngành và địa phương khi triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ cho cơ sở SXKD khi gia nhập thị trường, trong quá trình hoạt động, kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệu quả của các hoạt động tiếp xúc, giao lưu, đối thoại, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của cơ sở SXKD)

B21. Cơ sở của Ông/Bà có biết đến các chương trình hỗ trợ cơ sở SXKD do Sở/Ban/Ngành triển khai hay không?

Các chương trình hỗ trợ	Hoàn toàn không biết	Biết một chút	Biết một phần	Biết rất rõ
1. Hỗ trợ về đào tạo, tập huấn, tư vấn...	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Hỗ trợ về nâng cao hoạt động SXKD, chuyển đổi mô hình SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
3. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với thị trường, chuỗi cung ứng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
4. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh, tổ chức hỗ trợ cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
5. Hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B22. Ông/Bà đánh giá như thế nào về việc tiếp cận thông tin về các chương trình hỗ trợ?

Các chương trình hỗ trợ	Rất khó khăn	Khó khăn	Bình thường	Dễ dàng	Rất dễ dàng
1. Hỗ trợ về đào tạo, tập huấn, tư vấn...	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Hỗ trợ về nâng cao hoạt động SXKD, chuyển đổi mô hình SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
3. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với thị trường, chuỗi cung ứng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh, tổ chức hỗ trợ cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
5. Hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B23. Cơ sở của Ông/Bà có được thụ hưởng các chương trình hỗ trợ do Sở/Ban/Ngành triển khai hay không?

Các chương trình hỗ trợ	Hoàn toàn không	Hưởng thụ một phần	Bình thường	Hưởng thụ phần lớn
1. Hỗ trợ về đào tạo, tập huấn, tư vấn...	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Hỗ trợ về nâng cao hoạt động SXKD, chuyển đổi mô hình SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
3. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với thị trường, chuỗi cung ứng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
4. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh, tổ chức hỗ trợ cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
5. Hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B24. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ đáp ứng của các chương trình hỗ trợ do Sở/Ban/Ngành thực hiện?

Các chương trình hỗ trợ	Rất không tốt	Không tốt	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Hỗ trợ về đào tạo, tập huấn, tư vấn...	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₁₎
2. Hỗ trợ về nâng cao hoạt động SXKD, chuyển đổi mô hình SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₁₎
3. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với thị trường, chuỗi cung ứng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₁₎
4. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh, tổ chức hỗ trợ cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₁₎
5. Hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₁₎

8 - HIỆU LỰC THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

(Chỉ số này đánh giá kết quả các hoạt động của các Sở, ban, ngành để đưa các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực, phạm vi quản lý áp dụng trong thực tế trên các khía cạnh: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn; kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật; giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cơ sở SXKD)

B25. Ông/Bà đánh giá thế nào về hiệu lực thể chế tại Sở/Ban/Ngành?

Tiêu chí	Rất không tốt	Chưa tốt	Bình thường	Khá tốt	Rất tốt
1. Kết quả tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
3. Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Kết quả thực hiện các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ cho các cơ sở SXKD khi họ có phản ánh, kiến nghị, và khiếu nại.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B26. Xin Ông/Bà cho ý kiến về nhận định “Tại Sở/Ban/Ngành cấp trên không bao che và nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm”?

Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý phần lớn	Hoàn toàn đồng ý
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

9 - BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TĂNG TRƯỞNG XANH

(Chỉ số này đánh giá về cảm nhận của cơ sở SXKD về các nỗ lực, đóng góp của sở, ban, ngành trong bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của Thành phố thông qua việc thực hiện các chức năng quản lý nhà nước, quản trị công của mình)

B27. Ông/Bà đánh giá thế nào về mức độ quan tâm của Sở/Ban/Ngành đối với vấn đề bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh?

Không quan tâm, thờ ơ	Có quan tâm chút ít	Bình thường	Tương đối quan tâm	Rất quan tâm và có nhiều hành động
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B28. Ông/Bà đánh giá như thế nào về sự hướng dẫn, khuyến khích cơ sở SXKD thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh?

Rất không tốt	Chưa tốt	Bình thường	Khá tốt	Rất tốt
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B29. Cơ sở của Ông/Bà có biết đến các chương trình, hành động của Sở/Ban/Ngành góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của Thành phố hay không?

Hoàn toàn không biết	Biết một chút	Biết một phần	Biết rất rõ
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B30. Ông/Bà đánh giá như thế nào về Kết quả của việc thực thi chính sách, hành động của Sở/Ban/Ngành góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh?

Rất không tốt	Chưa tốt	Bình thường	Khá tốt	Rất tốt
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

Ông/bà vui lòng cho biết 5 khó khăn lớn nhất, đơn vị hoặc cá nhân cố tình gây khó khăn trong quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có) và đề xuất với lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH này hoặc Lãnh đạo Thành phố nhằm cải thiện chất lượng điều hành, quản lý và môi trường đầu tư, kinh doanh cho cơ sở SXKD?

1- Liệt kê 5 khó khăn lớn nhất:

.....

2- Đơn vị/cá nhân còn cố tình gây khó khăn:

.....

3- Đề xuất cải thiện:

.....

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA ÔNG/BÀ!

PHỤ LỤC III
MẪU PHIẾU KHẢO SÁT CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH KHỐI QUẬN,
HUYỆN, THỊ XÃ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI



PHIẾU KHẢO SÁT CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP
SỞ, BAN, NGÀNH VÀ QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ (DDCI)

(KHỐI QUẬN, HUYỆN VÀ THỊ XÃ)

*Cảm ơn Quý Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD)) đã dành thời gian quý báu trả lời Phiếu khảo sát DDCI Hà Nội. Tất cả các thông tin mà Ông/bà cung cấp trong phiếu khảo sát này sẽ chỉ sử dụng cho mục đích khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh khối **Quận/Huyện/Thị xã**.*

Trên tinh thần cầu thị, nhằm không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh, chúng tôi mong muốn nhận được những phản hồi khách quan từ phía cộng đồng cơ sở SXKD trên địa bàn Hà Nội.

A. THÔNG TIN CHUNG

A1. Tên cơ sở sản xuất kinh doanh:

.....

A2. Loại hình sản xuất kinh doanh:

<input type="checkbox"/> ₍₁₎ Doanh nghiệp có vốn nhà nước	<input type="checkbox"/> ₍₄₎ Chi nhánh/VP đại diện
<input type="checkbox"/> ₍₂₎ Doanh nghiệp tư nhân trong nước	<input type="checkbox"/> ₍₅₎ Hợp tác xã
<input type="checkbox"/> ₍₃₎ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	<input type="checkbox"/> ₍₆₎ Hộ kinh doanh

A3. Địa chỉ:

A4. Số điện thoại : **A5. Email:**

A6. Cơ sở của Ông/Bà có là thành viên của Hội/Hiệp hội doanh nghiệp? ₍₁₎ Có ₍₂₎ Không

A7. Năm cơ sở đăng ký kinh doanh?	Không đăng ký kinh doanh	Cách đây < 2 năm	Cách đây 2-5 năm	Cách đây 6-10 năm	Trên 10 năm
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

A8. Lĩnh vực ngành nghề kinh doanh CHÍNH (là lĩnh vực tạo ra doanh thu lớn nhất) tại cơ sở là gì?	<input type="checkbox"/> ₍₁₎ Nông nghiệp	<input type="checkbox"/> ₍₄₎ Công nghiệp	<input type="checkbox"/> ₍₇₎ Dịch vụ
	<input type="checkbox"/> ₍₂₎ Lâm nghiệp	<input type="checkbox"/> ₍₅₎ Xây dựng	<input type="checkbox"/> ₍₈₎ Khác
	<input type="checkbox"/> ₍₃₎ Thủy sản	<input type="checkbox"/> ₍₆₎ Thương mại	

A9. Tình hình hoạt động của cơ sở trong năm vừa qua?	Thua lỗ lớn	Thua lỗ chút ít	Hòa vốn	Lãi chút ít	Lãi như/hơn mong muốn
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
A10. Dự định kinh doanh của cơ sở trong 2 năm tới là gì?	Dừng hoạt động	Giảm quy mô	Tiếp tục với quy mô hiện tại	Tăng quy mô một chút	Tăng quy mô đáng kể
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
A11. Nhận xét chung của Ông/Bà về chất lượng điều hành của Chính quyền Thành phố trong năm vừa qua?	Xấu đi nhiều	Xấu đi chút ít	Không xấu đi, song cũng không tốt lên	Tốt lên một chút	Tốt lên nhiều
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input checked="" type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
A12. Mức độ hài lòng của cơ sở về các dịch vụ Hành chính công của Quận/Huyện/Thị xã sở tại?	Hoàn toàn không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH KINH TẾ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1 - GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG

*(Chỉ số này đánh giá mức độ thuận lợi, khó khăn trong quá trình gia nhập thị trường **không chỉ** là thủ tục đăng ký kinh doanh **mà còn** là toàn bộ các hoạt động cơ sở SXKD phải thực hiện để đủ điều kiện chính thức đi vào hoạt động, hoặc các chương trình, dự án, kế hoạch kinh doanh của cơ sở SXKD chính thức được triển khai như: đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, đấu thầu, đăng ký lao động, thuế, bảo hiểm, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường...)*

B1. Xin Ông/Bà cho ý kiến đối với các nhận định sau về TTHC gia nhập thị trường tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Các nhận định	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý một phần	Đồng ý hoàn toàn
1. Tuân thủ đúng quy trình	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Đơn giản, dễ thực hiện	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
3. Công khai, dễ tiếp cận	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B2. Ông/Bà đánh giá thế nào về chất lượng giải quyết công việc, thái độ và sự nhiệt tình của công chức Quận/Huyện/Thị xã sở tại khi tiếp xúc với cơ sở SXKD?

Các tiêu chí	Rất kém	Kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Chất lượng giải quyết công việc	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Thái độ phục vụ và sự nhiệt tình của công chức khi cơ sở SXKD giao tiếp thực hiện TTHC.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B3. Ông/Bà đánh giá thế nào về mức độ thuận lợi, khó khăn khi thực hiện TTHC gia nhập thị trường tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

	Rất khó khăn	Khó khăn	Bình thường	Thuận lợi	Rất thuận lợi
1. Trong lĩnh vực Đăng ký kinh doanh	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Trong lĩnh vực Thuế	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
3. Trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Trong lĩnh vực Đất đai	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
5. Trong lĩnh vực Tài nguyên môi trường	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
6. Trong lĩnh vực Xây dựng	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
7. Trong lĩnh vực Quy hoạch	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
8. Trong lĩnh vực Phòng cháy chữa cháy	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
9. Trong lĩnh vực Thương mại	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
10. Trong lĩnh vực Lao động, Tiền lương	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
11. Trong lĩnh vực Y tế	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
12. Trong lĩnh vực Giáo dục	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
13. Trong lĩnh vực Du lịch	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B4. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện TTHC gia nhập thị trường tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại đến kế hoạch kinh doanh nghiệp của cơ sở SXKD?

	Rất tiêu cực	Tiêu cực	Bình thường	Tích cực	Rất tích cực
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B5. Ông/Bà đánh giá thế nào về thời gian cơ sở SXKD hoàn thành TẤT CẢ các TTHC gia nhập thị trường tại Quận/ Huyện/Thị xã sở tại để chính thức hoạt động hoặc để chương trình, dự án, kế hoạch kinh doanh đủ điều kiện triển khai so với quy định?

	Chậm hơn rất nhiều	Chậm hơn một chút	Đúng quy định	Nhanh hơn một chút	Nhanh hơn rất nhiều
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

* Ông/bà vui lòng cho biết thủ tục hành chính gia nhập thị trường nào còn nhiều phiền hà nhất, và nguyên nhân chính là gì?

.....

.....

2. TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI

(Chỉ số này đánh giá hiệu quả của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi, thẩm quyền của mình nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở SXKD tiếp cận tới mặt bằng SXKD, đất đai và đảm bảo tính ổn định, yên tâm SXKD của cơ sở SXKD.)

B6. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ thuận lợi, khó khăn đối với một số nội dung liên quan đến đất đai tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Nội dung	Rất khó khăn	Khó khăn	Bình thường	Thuận lợi	Rất thuận lợi
1. Tiếp cận, tìm hiểu thông tin, dữ liệu đất đai	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
2. Tiếp cận quỹ đất sạch	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
3. Giải phóng mặt bằng	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
4. Thủ tục hỗ trợ liên quan đến tiếp cận đất đai	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

B7. Ông/Bà đánh giá như thế nào về tính minh bạch trong quy hoạch đất đai ở Quận/Huyện/Thị xã?

Rất không minh bạch	Minh bạch một phần	Bình thường	Tương đối minh bạch	Hoàn toàn minh bạch
<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

B8. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ rủi ro bị thu hồi đất đối với cơ sở sản xuất kinh doanh của Ông/Bà?

Rủi ro rất cao	Rủi ro cao	Rủi ro thấp	Rủi ro rất thấp	Không có rủi ro
<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

B9. Ông/Bà đánh giá như thế nào về ảnh hưởng của công tác quản lý, xử lý các vấn đề liên quan đến đất đai của chính quyền địa phương đối với hoạt động sản xuất kinh doanh đối với cơ sở của Ông/Bà?

Rất tiêu cực	Tiêu cực	Bình thường	Tích cực	Rất tích cực
<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

3 - MINH BẠCH, ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Chỉ số này đánh giá mức độ chủ động, kịp thời công khai thông tin, văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách cần thiết cho hoạt động kinh doanh và mức độ hữu dụng của ứng dụng CNTT trong cung cấp thông tin, thực hiện TTHC đối với cơ sở SXKD, nỗ lực, sáng kiến và hiệu quả công tác chuyển đổi số để phục vụ cơ sở SXKD.)

B10. Ông/Bà đánh giá thế nào về mức độ đầy đủ, kịp thời công khai thông tin, văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách mới của Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

	Rất kém	Kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Công khai đầy đủ	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
2. Công khai kịp thời	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

B11. Ông/Bà đánh giá thế nào về vai trò của các mối quan hệ với cán bộ nhà nước khi tiếp cận thông tin, giải quyết công việc tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại?”

Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Hoàn toàn không cần
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B12. Ông/Bà hãy cho biết tần suất cơ sở SXKD của Ông/Bà tiếp cận, khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Không biết có cổng thông tin điện tử	Biết nhưng chưa từng tiếp cận	Thi thoảng tiếp cận, khai thác thông tin	Thường xuyên tiếp cận, khai thác thông tin	Rất thường xuyên tiếp cận, khai thác thông tin.
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B13. Cơ sở SXKD của Ông/Bà tìm kiếm những thông tin gì trên cổng thông tin điện tử của Quận/Huyện/Thị xã sở tại, các thông tin được cung cấp có hữu ích không?

Loại thông tin	Không hữu ích	Ít hữu ích	Khá hữu ích	Rất hữu ích
1. Các văn bản pháp luật	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Các văn bản chỉ đạo, điều hành	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
3. Các quy định về thủ tục hành chính	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
4. Tra cứu tình trạng và tiến độ xử lý hồ sơ	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
5. Khác	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B14. Ông/Bà đánh giá thế nào về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin/chuyển đổi số trong phục vụ cơ sở SXKD của Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Nội dung	Rất kém	Kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Để công khai thông tin	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Để tham vấn ý kiến	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
3. Để giải đáp thắc mắc, kiến nghị, đề xuất	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
5. Khác	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

4 - CHI PHÍ THỜI GIAN

(Đo lường **thời gian cơ sở SXKD phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải tạm dừng kinh doanh để các cơ quan Nhà nước thực hiện việc thanh tra, kiểm tra. Đây được xem là một chỉ số quan trọng để đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính, nếu đối tượng đánh giá chỉ số này tốt chứng tỏ nỗ lực cải cách của Thành phố đi vào thực chất.)**

B15. Xin vui lòng cho biết mức độ đồng ý của Ông/bà đối với nhận định sau “Cơ sở của tôi KHÔNG PHẢI sửa đổi, bổ sung hồ sơ lần nào khi thực hiện TTHC tại Quận/huyện/thị xã sở tại?”

Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý phần lớn	Hoàn toàn đồng ý	Không đồng ý
<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B16. Ông/Bà đánh giá thế nào về thời gian thực tế thực hiện các TTHC ở Quận/Huyện/Thị xã sở tại so với quy định?	Lâu hơn rất nhiều	Lâu hơn một chút	Đúng quy định	Sớm hơn một chút	Sớm hơn rất nhiều
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B17. Ông/Bà cho ý kiến đối với các nhận định về mức độ hữu ích của phương thức thực hiện TTHC trực tuyến tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Các nhận định	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý phần lớn	Hoàn toàn Đồng ý
1. Cơ sở SXKD không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết kiệm thời gian cho cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
3. Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết kiệm chi phí cho cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B18. Theo Ông/Bà việc thanh tra, kiểm tra của Quận/Huyện/Thị xã sở tại ảnh hưởng thế nào đối với hoạt động SXKD của cơ sở SXKD?	Rất tiêu cực	Tiêu cực	Bình thường	Tích cực	Rất tích cực
	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

5 - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

(Chỉ số này đánh giá mức độ phổ biến của các chi phí không chính thức mà các cơ sở SXKD phải chi trả khi thực hiện các TTHC, khi thực hiện các quy định pháp luật hoặc trong quá trình tương tác với các cơ quan chính quyền trong quá trình sản xuất kinh doanh và khi bị cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm tra. Chi phí không chính thức là các chi phí khác ngoài quy định của Nhà nước được chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện TTHC, giải quyết công việc.)

B19. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức mà cơ sở SXKD phải bỏ ra khi thực hiện TTHC và khi giải quyết công việc tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Lĩnh vực	Rất phổ biến	Phổ biến	Ít phổ biến	Không phổ biến	Hoàn toàn không có
1. Đăng ký kinh doanh	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Thuế	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
3. Bảo hiểm xã hội	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Đất đai	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
5. Tài nguyên môi trường	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
6. Xây dựng	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
7. Phòng cháy chữa cháy	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
8. Quản lý thị trường	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
9. Lao động, tiền lương	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
10. Y tế	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
11. Giáo dục	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
12. Du lịch	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B20. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức mà các cơ sở SXKD phải bỏ ra khi bị Quận/Huyện/Thị xã sở tại thanh tra, kiểm tra?

Lĩnh vực	Rất phổ biến	Phổ biến	Ít phổ biến	Không phổ biến	Hoàn toàn không có
1. Đăng ký kinh doanh	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
2. Thuế	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
3. Bảo hiểm xã hội	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
4. Đất đai	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
5. Tài nguyên môi trường	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
6. Xây dựng	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
7. Phòng cháy chữa cháy	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
8. Quản lý thị trường	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
9. Lao động, tiền lương	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
10. Y tế	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
11. Giáo dục	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
12. Du lịch	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

B21. Trong năm vừa qua, cơ sở SXKD của Ông/Bà phải bỏ ra bao nhiêu phần trăm doanh thu để chi các khoản chi phí không chính thức tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Trên 20%	10% - 20%	5%-10%	2%-5%	1%-2%	Dưới 1%	0%
<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)	<input type="checkbox"/> (6)	<input type="checkbox"/> (7)

B22. Theo Ông/Bà, mức độ ảnh hưởng của tình trạng chi phí không chính thức đến quyết định kinh doanh và đầu tư của cơ sở SXKD như thế nào?

Rất tiêu cực	Tiêu cực	Bình thường	Tích cực	Rất tích cực
<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

6 - CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG

(Chỉ số này đánh giá mức độ đối xử công bằng, khách quan giữa các cơ sở SXKD trong: thực hiện TTHC; tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ; đấu thầu, mua sắm công; giải quyết các kiến nghị, khó khăn.)

B23. Ông/Bà cho ý kiến về các nhận định mức độ đối xử công bằng, khách quan giữa các cơ sở SXKD tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Tiêu chí	Rất không bình đẳng	Chưa bình đẳng	Bình thường	Tương đối bình đẳng	Rất bình đẳng
1. Bình đẳng trong thực hiện TTHC.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
2. Cạnh tranh bình đẳng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
3. Cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu, mua sắm công.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
4. Bình đẳng trong giải quyết các kiến nghị, khó khăn”.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

7 - TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ TIÊN PHONG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Chỉ số này tập trung các vấn đề thể hiện **tính năng động, sáng tạo, tiên phong, chủ động, tích cực** của chính quyền địa phương trong thực hiện các quy định, chính sách pháp luật do Trung ương và Thành phố ban hành; tổ chức đối thoại giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở SXKD hoạt động.)

B24. Ông/Bà cho ý kiến về các nhận định liên quan đến tính năng động, tiên phong của Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý phần lớn	Hoàn toàn đồng ý
1. Quận/Huyện/Thị xã sở tại có thái độ tích cực với cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Không có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ hay đùn đẩy trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh trong thực tế nhưng chưa có quy định pháp luật hoặc chưa được cấp trên hướng dẫn rõ ràng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
3. Quận/Huyện/Thị xã sở tại thực hiện đúng chủ trương, chính sách, quan điểm, chỉ đạo của cấp trên.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
4. Quận/Huyện/Thị xã sở tại năng động, sáng tạo trong triển khai các chủ trương/quyết định, giải quyết các vấn đề phát sinh mới từ thực tiễn và tham mưu UBND thành phố các đề xuất phù hợp.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input checked="" type="checkbox"/> ₍₄₎
5. Tổ chức đối thoại và giải quyết thỏa đáng các vướng mắc, khó khăn của các cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
6. Quận/Huyện/Thị xã sở tại đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

8 - HỖ TRỢ SẢN XUẤT, KINH DOANH

(Chỉ số này tập trung đến việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng của các quận, huyện, thị xã khi **triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ** cho cơ sở SXKD khi gia nhập thị trường, trong quá trình hoạt động, kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệu quả của các hoạt động tiếp xúc, giao lưu, đối thoại, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của cơ sở SXKD)

B25. Cơ sở của Ông/Bà có biết đến các chương trình hỗ trợ DN do Quận/Huyện/Thị xã sở tại triển khai hay không?

Các chương trình hỗ trợ	Hoàn toàn không biết	Biết một chút	Biết một phần	Biết rất rõ
1. Hỗ trợ về đào tạo, tập huấn, tư vấn...	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Hỗ trợ về nâng cao hoạt động SXKD, chuyển đổi mô hình SXKD .	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

3. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với thị trường, chuỗi cung ứng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
4. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh, tổ chức hỗ trợ.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
5. Hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B26. Ông/Bà đánh giá thế nào đối với việc tiếp cận thông tin về các chương trình hỗ trợ?

Các chương trình hỗ trợ	Rất khó khăn	Khó khăn	Bình thường	Dễ dàng	Rất dễ dàng
1. Hỗ trợ về đào tạo, tập huấn, tư vấn...	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
3. Hỗ trợ kết nối cơ sở SXKD với thị trường, chuỗi cung ứng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Hỗ trợ kết nối cơ sở SXKD với nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh, tổ chức hỗ trợ.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
5. Hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

B27. Cơ sở của Ông/Bà có được thụ hưởng các chương trình hỗ trợ do Quận/Huyện/Thị xã sở tại triển khai hay không?

Các chương trình hỗ trợ	Hoàn toàn không	Hưởng thụ một phần	Bình thường	Hưởng thụ phần lớn
1. Hỗ trợ về đào tạo, tập huấn, tư vấn...	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
2. Hỗ trợ về nâng cao hoạt động SXKD, chuyển đổi mô hình SXKD.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
3. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với thị trường, chuỗi cung ứng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
4. Hỗ trợ về kết nối cơ sở SXKD với nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh, tổ chức hỗ trợ.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎
5. Hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎

B28. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ đáp ứng của các chương trình hỗ trợ do Quận/Huyện/Thị xã sở tại thực hiện?

Các chương trình hỗ trợ	Rất không tốt	Không tốt	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Hỗ trợ về đào tạo, tập huấn, tư vấn...	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
2. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
3. Hỗ trợ kết nối cơ sở SXKD với thị trường, chuỗi cung ứng.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
4. Hỗ trợ kết nối cơ sở SXKD với nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
5. Hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎

9 - HIỆU LỰC THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ AN NINH TRẬT TỰ
(Chỉ số này đánh giá kết quả các hoạt động của các quận, huyện, thị xã để đưa các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực, phạm vi quản lý áp dụng trong thực tế trên các khía cạnh: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn; kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật; giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cơ sở SXKD. Tại các quận/huyện/thị xã đánh giá thêm công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn)

B29. Ông/Bà đánh giá thế nào về hiệu lực thể chế tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại?

Tiêu chí	Rất không tốt	Chưa tốt	Bình thường	Khá tốt	Rất tốt
1. Kết quả tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
2. Kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
3. Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cơ sở SXKD.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
4. Kết quả thực hiện các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ cho các cơ sở SXKD khi họ có phản ánh, kiến nghị, và khiếu nại.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
5. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)
6. Kết quả xử lý các vụ việc liên quan tới an ninh, trật tự khi cơ sở SXKD phản ánh, kiến nghị.	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

B30. Xin Ông/Bà cho ý kiến về nhận định “Tại Quận/Huyện/Thị xã sở tại cấp trên không bao che và nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm”?

	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý phần lớn	Hoàn toàn đồng ý
	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

B31. Xin Ông/Bà cho ý kiến về nhận định “cơ sở SXKD không phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn”?

	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý phần lớn	Hoàn toàn đồng ý
	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

10 - BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TĂNG TRƯỞNG XANH
(Chỉ số này đánh giá về cảm nhận của cơ sở SXKD về các nỗ lực, đóng góp của sở, ban, ngành trong bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của Thành phố thông qua việc thực hiện các chức năng quản lý nhà nước, quản trị công của mình)

B32. Ông/Bà đánh giá thế nào về mức độ quan tâm của Quận/Huyện/Thị xã sở tại đối với vấn đề bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh?

	Không quan tâm, thờ ơ	Chưa quan tâm	Bình thường	Tương đối quan tâm	Rất quan tâm và có nhiều hành động
	<input type="checkbox"/> (1)	<input type="checkbox"/> (2)	<input type="checkbox"/> (3)	<input type="checkbox"/> (4)	<input type="checkbox"/> (5)

	Rất không tốt	Chưa tốt	Bình thường	Khá tốt	Rất tốt
B33. Cơ sở của Ông/Bà có được Quận/Huyện/Thị xã hướng dẫn, khuyến khích các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh hay không?	<input type="checkbox"/> ₍₁₎	<input type="checkbox"/> ₍₂₎	<input type="checkbox"/> ₍₃₎	<input type="checkbox"/> ₍₄₎	<input type="checkbox"/> ₍₅₎
B34. Cơ sở của Ông/Bà có biết đến các chương trình, hành động của Quận/ Huyện/Thị xã góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của Thành phố hay không?	Hoàn toàn không biết <input type="checkbox"/> ₍₁₎	Biết một chút <input type="checkbox"/> ₍₂₎	Biết một phần <input type="checkbox"/> ₍₃₎	Biết rất rõ <input type="checkbox"/> ₍₄₎	
B35. Ông/Bà đánh giá như thế nào về kết quả của việc thực thi chính sách, hành động của Quận/Huyện/Thị xã góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh?	Rất không tốt <input type="checkbox"/> ₍₁₎	Chưa tốt <input type="checkbox"/> ₍₂₎	Bình thường <input type="checkbox"/> ₍₃₎	Khá tốt <input type="checkbox"/> ₍₄₎	Rất tốt <input type="checkbox"/> ₍₅₎

Ông/bà vui lòng cho biết 5 khó khăn lớn nhất, đơn vị hoặc cá nhân cố tình gây khó khăn trong quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có) và đề xuất với lãnh đạo Quận/Huyện/Thị xã hoặc Lãnh đạo Thành phố nhằm cải thiện chất lượng điều hành, quản lý và môi trường đầu tư, kinh doanh cho cơ sở SXKD?

1- Liệt kê 5 khó khăn lớn nhất:

.....

2- Đơn vị/cá nhân còn cố tình gây khó khăn:

.....

3- Đề xuất cải thiện:

.....

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA ÔNG/BÀ!